

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09-02-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Triệu Thị Mới

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sao - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/02/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Lan A, sinh năm 1992; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Giông, xã Hiệp Hòa, Huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn N, xã H, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn G, xã H, Huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 10 năm 2017, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Bùi Thị Lan A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hòa, Huyện Vĩnh Bảo ngày 14 tháng 01 năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát với nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên và địa phương khuyên giải nhưng không có kết quả mà ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Phước L, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2012. Hiện con chung vẫn do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại bản tự khai ngày 02 tháng 11 năm 2017 và tại phiên hòa giải, anh trình bày:

Anh xác nhận về thời điểm kết hôn, điều kiện kết hôn và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng như nội dung chị Lan A trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, bất đồng về tính cách nên có xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải và bản thân anh cũng đã động viên chị Lan A, khắc phục những mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị Lan A vì anh vẫn còn tình cảm với chị Lan A hơn nữa con anh còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ.

Về con chung: Anh và chị Lan A có 01 con chung là Nguyễn Phước L, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2012. Trường hợp ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh và chị Lan A tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị Lan A tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân Huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xét những nội dung sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Lan A được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

+ Về con chung: Đề nghị giao con chung là Nguyễn Phước L, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2012 cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu, không xét.

+ Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 và điểm c khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Lan A phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung giữa nguyên đơn là chị Bùi Thị Lan A và bị đơn là anh Nguyễn Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở tại thôn G, xã H, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Vĩnh Bảo.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đều có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn H đã nhận được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án về việc thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng tại phiên tòa lần thứ 2 anh H vắng mặt không có lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Văn H.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Lan A và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện VB từ ngày 14 tháng 01 năm 2012. Như vậy, hôn nhân này là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã với nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Chị Lan A xin ly hôn, anh H không đồng ý anh cho rằng vẫn còn tình cảm với chị Lan A và vì con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Tuy nhiên, anh không đưa ra được biện pháp gì để khắc phục những mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh không đến và tại phiên tòa lần hai anh cũng vắng mặt, điều đó chứng tỏ anh không thực sự muốn níu kéo tình cảm vợ chồng, việc anh không lên tòa và không đồng ý ly hôn chỉ nhằm gây khó khăn cho chị Lan A và kéo dài sự ràng buộc không cần thiết, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Lan A xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Chị Lan A và anh H có 01 con chung là Nguyễn Phước L, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2012. Chị Lan A và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi vợ chồng ly hôn. Xét việc con chung Nguyễn Phước L còn nhỏ hiện vẫn đang do chị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị có việc làm ổn định, có thu nhập. Nên, việc giao con chung cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị Lan A. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Lan A. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Lan A và anh H tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản chung: Anh H và chị Lan A tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí: Chị Lan A phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Lan A được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phước L, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2012 cho chị Bùi Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Lan A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Lan A đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số **0015797 ngày 26 tháng 10 năm 2017** của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị Lan A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lan A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Hện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS Hện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Hiệp Hòa, Hện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh

